

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 1
ĐỀ 2

KHOA HỌC
TỰ NHIÊN

Thầy giáo : Nguyễn Quốc Tùng



- A. Điều khiển mở đồng hồ đo thời gian hiện số.
- B. Điều khiển đóng đồng hồ đo thời gian hiện số.
- C. Điều khiển mở/đóng đồng hồ đo thời gian hiện số.
- D. Gửi tín hiệu điện tử tới đồng hồ.

Câu 7: Một bản báo cáo thực hành cần có những nội dung nào, sắp xếp lại theo thứ tự nội dung bản báo cáo.

- (1). Kết luận. (2). Mục đích thí nghiệm. (3). Kết quả.
(4). Các bước tiến hành (5). Chuẩn bị (6). Thảo luận

- A. (1) - (2) - (3) - (4) - (5) - (6). B. (2) - (5) - (4) - (3) - (6) - (1).
C. (1) - (2) - (6) - (3) - (5) - (4). D. (2) - (1) - (3) - (5) - (6) - (4).

Câu 8: Các hạt cấu tạo nên hạt nhân của hầu hết các nguyên tử là:

- A. electron và neutron. B. proton và neutron.
C. neutron và electron. D. electron, proton và neutron

Câu 9: Trong hạt nhân nguyên tử, hạt mang điện là

- A. electron. B. proton.
C. neutron. D. proton và electron.

Câu 10: Nguyên tử luôn trung hoà về điện nên

- A. số hạt proton = số hạt neutron.
B. số hạt electron = số hạt neutron.
C. số hạt electron = số hạt proton.
D. số hạt proton = số hạt electron = số hạt neutron.

Câu 11: Khối lượng nguyên tử bằng

- A. tổng khối lượng các hạt proton, neutron và electron.
B. tổng khối lượng các hạt proton, neutron trong hạt nhân.
C. tổng khối lượng các hạt mang điện là proton và electron.
D. tổng khối lượng các hạt neutron và electron.

Câu 12 : Nguyên tố Calcium có kí hiệu hóa học là

- A. ca. B. Ca. C. cA. D. C.

Câu 13 : Các nguyên tử của cùng một nguyên tố hóa học có cùng thành phần nào?

- A. Số protons. B. Số neutrons. C. Số electrons. D. khối lượng nguyên tử.

Câu 14 : Tên gọi theo IUPAC của nguyên tố ứng với kí hiệu hóa học K là

- A. Kali. B. Nitrogen. C. Natrium. D. Potassium.

Câu 15: Nhà khoa học nổi tiếng người Nga đã có công trong việc xây dựng bảng tuần hoàn sử dụng đến ngày nay là:

- A. Dimitri. I. Mendeleev. B. Ernest Rutherford.
C. Niels Bohr. D. John Dalton.

Câu 16: Hiện nay, có bao nhiêu chu kì trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá

học?

- A.5 B.7 C.8 D.9

Câu 17: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc:

- A. chiều nguyên tử khối tăng dần. B. chiều điện tích hạt nhân tăng dần.
C. tính kim loại tăng dần. D. tính phi kim tăng dần.

Câu 18: Nguyên tử X có 20 proton. Số hạt electron của X là

- A. 17. B. 18. C. 20. D. 21.

Câu 19: Số electron tối đa ở lớp electron thứ hai là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 8.

Câu 20: Cho các nguyên tố hóa học sau: hydrogen, magnesium, oxygen, Sodium, silicon. Số nguyên tố có kí hiệu hóa học gồm 1 chữ cái là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 21: Tên gọi của các cột trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học là gì?

- A. Chu kì B. Nhóm C. Loại D. Họ

Câu 22: Phần lớn các nguyên tố hoá học trong bảng tuần hoàn là

- A. Kim loại B. Phi kim C. Khí hiếm D. Chất khí

Câu 23: Các kim loại kiềm thổ trong nhóm IIA đều có số electron lớp ngoài cùng là bao nhiêu?

- A. 1 B. 2 C. 4 D. 7

Câu 24: Các nguyên tố hoá học nhóm IIA có điểm gì chung?

- A. Có cùng số nguyên tử B. Tính chất hoá học tương tự nhau
C. Có cùng khối lượng D. Không có điểm gì chung

Câu 25: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học gồm các nguyên tố:

- A. Kim loại, phi kim và khí hiếm B. Kim loại và phi kim
C. Kim loại và khí hiếm D. Phi kim và khí hiếm

Câu 26: Nguyên tử X có 11 proton và 12 neutron. Tổng số hạt trong nguyên tử X là

- A. 23. B. 34. C. 35. D. 46.

Câu 27: Nguyên tử X có tổng số hạt trong nguyên tử là 2. Biết số hạt proton là 1. Tìm số hạt neutron?

- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 28: Nguyên tử X có tổng số hạt là 52, trong đó số proton là 17. Số electron và số nơtron của X lần lượt là

- A. 18 và 17. B. 19 và 16. C. 16 và 19. D. 17 và 18.

Câu 29: Đơn chất là chất tạo nên từ:

- A. một chất. B. một nguyên tố hoá học.
C. một nguyên tử. D. một phân tử.

Câu 30: Hợp chất là gì?

- A. Hợp chất được tạo nên từ hai nguyên tố hóa học trở lên. Hợp chất gồm hai loại lớn là hợp chất vô cơ và hợp chất hữu cơ.
 B. được tạo nên từ một nguyên tố hóa học.
 C. được tạo nên từ hai nguyên tố hóa học.
 D. được tạo nên từ ba nguyên tố hóa học.

Câu 31: Dựa vào dấu hiệu nào sau đây để phân biệt phân tử đơn chất với phân tử hợp chất?

- A. Hình dạng của phân tử. B. Kích thước của phân tử.
 C. Số lượng nguyên tử trong phân tử. D. Nguyên tử cùng loại hay khác loại.

Câu 32: Phân tử nước chứa hai nguyên tử hydrogen và một oxygen. Nước là:

- A. một hợp chất. B. một đơn chất.
 C. một hỗn hợp. D. một nguyên tố hóa học.

Câu 33: Khối lượng phân tử của hợp chất acid sunfuric gồm 2H, 1S, 4O là:

- A. 48amu B. 78 amu C. 98 gam D. 98amu

Câu 34: Cho các chất sau: Ca, O₂, P₂O₅, HCl, Na, NH₃, Al. Bayc các chất đều là đơn chất là:

- A. Ca, O₂, Na, Al. B. Ca, O, HCl, NH₃.
 C. HCl, P₂O₅, Na, Al. D. NH₃, HCl, Na, Al.

Câu 35: Hợp chất thường được phân thành hai loại là

- A. Kim loại và phi kim. B. Kim loại và hữu cơ.
 C. Vô cơ và phi kim. D. Vô cơ và hữu cơ.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu 1. (2đ) Vẽ sơ đồ cấu tạo các nguyên tử X và Y có số hạt mang điện tích dương trong hạt nhân lần lượt là 12 và 10. Từ những sơ đồ đó có thể cho ta biết những thông tin gì về các nguyên tử đó?

	Số p trong hạt nhân	số e trong nguyên tử	số lớp electron	số e lớp ngoài cùng
X				
Y				

Câu 2 (1đ): Biết nguyên tử của nguyên tố A có 1 electron ở lớp ngoài cùng và có 3 lớp electron. Hãy xác định vị trí của A trong bảng tuần hoàn (ô, chu kì, nhóm) và cho biết A là kim loại, phi kim hay khí hiếm?

Biết: H=1, O=16, C=12, S=32, Ca=40, Fe=56

--

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no text or other markings on the paper.

Tài liệu Khoa học Tự Nhiên lớp 7
